

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 531/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 3675/TTr-SKHĐT ngày 06/6/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động thực hiện Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở; Trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 QĐ;
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để b/c);
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ, các đoàn thể cấp tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thi

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**Thực hiện Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của Việt Nam
thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024
của UBND tỉnh Thanh Hóa)*

Ngày 01/4/2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 531/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 về việc phê duyệt Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển khu vực dịch vụ theo Chiến lược tổng thể được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và xây dựng các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển khu vực dịch vụ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Chương trình hành động nhằm cụ thể hóa các mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu phát triển khu vực dịch vụ để các cấp, các ngành và địa phương trong tỉnh triển khai thực hiện, nhằm phát triển khu vực dịch vụ nhanh đi đôi với hiệu quả bền vững, phù hợp với các giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội và tiến trình hội nhập quốc tế; trước mắt, tập trung phát triển các ngành, sản phẩm dịch vụ trọng điểm, lợi thế, có hàm lượng tri thức và công nghệ cao.

2. Chương trình hành động được xây dựng trên cơ sở khai thác, phát huy hiệu quả tiềm năng, lợi thế của tỉnh Thanh Hóa, nhằm mục tiêu phát triển ngành dịch vụ nhanh, bền vững, từng bước đưa Thanh Hóa trở thành một cực tăng trưởng mới cùng với Hà Nội, Hải Phòng và Quảng Ninh tạo thành tứ giác phát triển ở phía Bắc của Tổ quốc.

3. Chương trình là căn cứ để các cấp, các ngành, địa phương xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch chi tiết để chỉ đạo, tổ chức thực hiện; đồng thời, là căn cứ để tổ chức kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các ngành, các cấp, các địa phương, đơn vị liên quan.

4. Việc triển khai thực hiện Chương trình hành động phải nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả, sát với yêu cầu nhiệm vụ và đặc điểm tình hình của cơ quan, đơn vị, địa phương; bám sát mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Chương trình hành động để phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng, tăng cường phối hợp, hướng dẫn trong quá trình triển khai thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển nhanh, đa dạng các loại hình dịch vụ; trong đó, chú trọng nâng cao chất lượng, tập trung phát triển các sản phẩm dịch vụ chất lượng cao, có giá trị gia tăng lớn. Ưu tiên phát triển trụ cột tăng trưởng dịch vụ là du lịch, y tế nhằm thu hút du khách nội địa và quốc tế, phục vụ tốt nhu cầu của người dân trong tỉnh; phát triển các ngành vận tải kho bãi, thương mại, logistics, giáo dục đào tạo, thông tin và truyền thông, chuyển giao khoa học và công nghệ, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Phấn đấu đến năm 2030, Thanh Hóa trở thành một trong những trung tâm dịch vụ về du lịch, giáo dục, y tế, cảng biển, logistics của khu vực Bắc Trung Bộ và cả nước.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Tốc độ tăng trưởng khu vực dịch vụ giai đoạn 2021 - 2025 đạt 8,9%/năm; giai đoạn 2026 - 2030 đạt khoảng 8,5%/năm; tỷ trọng khu vực dịch vụ trong GRDP đạt ở mức 33,3% vào năm 2030.

- Trong thời kỳ 2030 - 2050, tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng ngành dịch vụ, từng bước nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ và khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ trên thị trường nội địa, khu vực và quốc tế.

III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH DỊCH VỤ

Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại các ngành dịch vụ dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại, ứng dụng các thành tựu của Cách mạng công nghiệp 4.0, nhất là trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, giao thông vận tải, logistics, thương mại, du lịch,... Trong đó:

1. Đối với dịch vụ du lịch

- Định hướng phát triển du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn, theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại; trong đó, tập trung ưu tiên phát triển 03 sản phẩm du lịch có thế mạnh của tỉnh, gồm: du lịch biển, du lịch sinh thái cộng đồng và du lịch di sản văn hóa, tâm linh. Duy trì vị trí dẫn đầu của du lịch Thanh Hóa trong thu hút khách du lịch phía Bắc đối với du lịch biển.

- Xây dựng các tuyến du lịch kết nối giữa các khu, điểm du lịch với các di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh, nhất là các tuyến du lịch kết nối thành phố Thanh Hóa, thành phố Sầm Sơn, Khu kinh tế Nghi Sơn với các di tích lịch sử văn hóa.

- Đẩy mạnh các hoạt động quảng bá, liên doanh, liên kết và xúc tiến du lịch; trong đó, chú trọng kêu gọi, tạo điều kiện để các hãng du lịch lớn, có uy tín mở tour liên kết với Thanh Hóa.

- Hình thành, phát triển kinh tế đêm phục vụ du lịch; trước mắt, thí điểm tại một số khu dịch vụ du lịch tổng hợp giải trí có tiềm năng như thành phố Thanh Hóa, thành phố Sầm Sơn, thị xã Nghi Sơn với các dịch vụ giải trí, mua

sắm, nghệ thuật, ẩm thực; tổ chức phố đi bộ, chợ đêm,...

- Thúc đẩy chuyển đổi số trong ngành du lịch, phát triển du lịch thông minh, xây dựng hệ thống thống kê du lịch hiệu quả.

2. Đối với dịch vụ logistics và vận tải

- Phát triển dịch vụ logistics theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, có trọng tâm, trọng điểm; đảm bảo chất lượng và hiệu quả, đóng góp tích cực vào tăng trưởng GRDP của tỉnh.

- Khai thác thế mạnh cụm cảng nước sâu Nghi Sơn để phát triển mạnh dịch vụ cảng biển, vận tải biển, logistics; kêu gọi đầu tư xây dựng trung tâm logistics cấp vùng hạng I tại Khu kinh tế Nghi Sơn, trung tâm logistics cấp tỉnh tại khu vực phía Tây thành phố Thanh Hóa với quy mô tối thiểu khoảng 10 ha và trung tâm logistics tại Khu công nghiệp Lam Sơn - Sao Vàng với quy mô tối thiểu khoảng 20 ha để gom hàng, phân phối hàng hóa đến các khu vực trong nước và quốc tế.

- Nghiên cứu đầu tư xây dựng và hình thành tuyến vận tải đường sắt kết nối Khu kinh tế Nghi Sơn với Cảng hàng không Thọ Xuân để nâng cao lưu lượng hàng hóa thông qua Cảng Nghi Sơn; phương án đầu tư tuyến đường sắt nhẹ hoặc Metro kết nối Cảng hàng không Thọ Xuân với thành phố Thanh Hóa và thành phố Sầm Sơn,...

- Ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ thuật số trong các dịch vụ logistics theo hướng đồng bộ, hiện đại, tiên tiến phát triển thương mại điện tử và logistics điện tử (e-logistics).

- Khuyến khích và tạo điều kiện cho các hãng vận tải biển lớn thiết lập trụ sở, chi nhánh tại tỉnh; thu hút các doanh nghiệp logistics có thương hiệu, uy tín đầu tư vào tỉnh.

3. Đối với dịch vụ giáo dục đào tạo

- Hướng đến nền giáo dục đào tạo chất lượng, công bằng; nâng cao chất lượng toàn diện, giữ vững chất lượng giáo dục mũi nhọn trong nhóm các tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước.

- Tập trung phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ giáo dục, đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của người dân; nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học và sau đại học để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của Cách mạng công nghiệp 4.0 và hội nhập quốc tế; chú trọng đào tạo nhân lực ở lĩnh vực kỹ thuật công nghệ cao, nhân lực quản trị, nhân lực y tế, giáo dục, giao thông vận tải, logistics, thương mại, du lịch,...

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, trong dạy và học để nâng cao chất lượng giáo dục; triển khai xây dựng mô hình trường học thông minh, lớp học thông minh.

- Tập trung nguồn lực đầu tư cho vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; ưu tiên bố trí kinh phí trợ giúp cho các đối tượng thuộc diện chính

sách, người nghèo. Chuyển cơ chế cấp kinh phí hỗ trợ cho các đơn vị cung ứng dịch vụ sang cấp kinh phí hỗ trợ trực tiếp cho các đối tượng thụ hưởng trên cơ sở số lượng và chất lượng dịch vụ được cung ứng.

- Sắp xếp mạng lưới trường học gắn với sắp xếp lại các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, đảm bảo phân bố hợp lý giữa các vùng, miền, địa bàn dân cư; quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, đảm bảo quy mô, cơ cấu, hợp lý về ngành, nghề, trình độ đào tạo, vùng miền, chuẩn hóa, hiện đại hóa, có phân tầng chất lượng.

- Phối hợp với các trường đại học lớn trong khu vực để thành lập phân hiệu tại Thanh Hóa theo các quy định hiện hành và phù hợp với Quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục đại học và sư phạm, nhằm cung cấp nhân lực cho các trụ cột phát triển kinh tế của tỉnh.

4. Đối với dịch vụ y tế

- Phát triển hệ thống y tế tỉnh Thanh Hóa theo hướng hiện đại và bền vững; hướng đến mục tiêu trọng tâm là nâng cao sức khỏe cộng đồng nhằm đảm bảo công bằng, hiệu quả trong bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân; phát triển nhanh các dịch vụ y tế chất lượng cao, xã hội hóa một số bệnh viện dịch vụ chất lượng cao, phấn đấu trở thành một trong những trung tâm về dịch vụ y tế kỹ thuật cao của khu vực Bắc Trung Bộ.

- Quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế phù hợp với đặc điểm dân cư, sự thay đổi của mô hình bệnh tật và sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Phấn đấu để mọi người dân được thụ hưởng dịch vụ y tế chất lượng cao, hiệu quả với chi phí hợp lý.

- Đẩy mạnh và đa dạng hóa các hoạt động, loại hình y tế tư nhân như bệnh viện tư nhân, phòng khám đa khoa,... nhằm xã hội hóa công tác y tế; phối hợp với y tế tư nhân trong việc quản lý chăm sóc sức khỏe ban đầu, quản lý các bệnh xã hội phù hợp với chủ trương, chính sách của Nhà nước.

- Tăng khả năng tiếp cận và nâng cao chất lượng dịch vụ y tế. Hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh các cấp và hệ thống đánh giá phản hồi của người dân; ban hành các quy trình chuyên môn.

- Tiếp tục hiện đại hóa 13 bệnh viện tuyến tỉnh; nâng cấp, mở rộng 03 Bệnh viện đa khoa các huyện Hà Trung, Quan Hóa, Thọ Xuân thành 03 Bệnh viện đa khoa khu vực. Thành lập thêm một số Trung tâm chuyên sâu như Trung tâm Thận lọc máu, Trung tâm cấp cứu trước viện, Trung tâm tế bào gốc tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh; thành lập mới Bệnh viện Phân hiệu Đại học Y Hà Nội; đầu tư xây dựng Bệnh viện Nhi Trung ương, cơ sở Thanh Hóa theo hình thức xã hội hóa, tiến tới hình thành trung tâm y tế tại Thanh Hóa,... nhằm từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ y tế trên địa bàn tỉnh.

5. Đối với dịch vụ khoa học và công nghệ

- Tập trung đầu tư nguồn lực cho phát triển khoa học và công nghệ, coi trọng phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ chất lượng cao nhằm

xây dựng Thanh Hóa trở thành trung tâm khoa học và công nghệ của vùng Bắc Trung Bộ.

- Phát triển các dịch vụ cung cấp, tổng hợp, phân tích thông tin, số liệu thống kê khoa học và công nghệ đáp ứng nhu cầu lãnh đạo, quản lý, dự báo, hoạch định chiến lược, chính sách phát triển, sản xuất kinh doanh.

- Phát triển sản xuất phần mềm, nội dung số, nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao các công nghệ mới của Cách mạng công nghiệp 4.0 dựa trên 05 trụ cột tăng trưởng của tỉnh, gồm công nghiệp chế biến, chế tạo; nông nghiệp; du lịch; dịch vụ y tế và phát triển hạ tầng.

- Hướng đến việc xây dựng thương hiệu cho các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh sản phẩm hàng hóa trên địa bàn tỉnh thông qua áp dụng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn quốc tế; dịch vụ đánh giá sự phù hợp; dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn về đo lường; dịch vụ sở hữu trí tuệ.

6. Đối với dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông

- Phát triển thị trường công nghệ thông tin và truyền thông bền vững, định hướng chuyển đổi cơ cấu ngành sang các trụ cột mới (điện tử, dịch vụ nội dung số, an toàn và an ninh mạng, thương mại điện tử,...), đối tượng mới (thành phố thông minh, chính phủ số, công dân số), không gian mới.

- Hiện đại hóa hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh; đảm bảo kết nối, tiếp nhận thông tin nguồn từ Trung ương đến tỉnh, cấp huyện, cấp xã cho hệ thống thông tin cơ sở. Phân đấu 100% đài truyền thanh cấp xã chuyển đổi sang hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

- Phát triển các điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng không có người phục vụ, đáp ứng các dịch vụ đăng ký, thanh toán tự động và phục vụ người sử dụng tại các khu vực công cộng tập trung đông người như: trung tâm thương mại, siêu thị, khách sạn, bến xe, sân bay, nhà ga, công viên, bảo tàng, khu du lịch, các khu vui chơi giải trí, trường học và bệnh viện,...

- Phát triển hạ tầng băng rộng di động, cố định đến tất cả các thôn, bản, khu phố trên địa bàn tỉnh. Phân đấu đến năm 2025, phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh để phục vụ quá trình chuyển đổi số. Xây dựng hoàn thành Trung tâm giám sát điều hành đô thị thông minh của tỉnh và xây dựng từ 02 đô thị thông minh trở lên. Đến năm 2030, phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang, phổ cập dịch vụ mạng di động 5G và các công nghệ thế hệ sau; xây dựng ít nhất 04 đô thị thông minh.

- Xây dựng hạ tầng số, phát triển các nền tảng số thúc đẩy đổi mới sáng tạo, cung cấp nền tảng số trí tuệ nhân tạo, IoT, phân tích dữ liệu, thanh toán số... để hỗ trợ hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

7. Đối với dịch vụ phân phối, thương mại điện tử

- Xây dựng được thị trường thương mại điện tử lành mạnh, có tính cạnh tranh và phát triển bền vững.

- Ứng dụng chuyển đổi số trong dịch vụ phân phối, thương mại, nhằm phát triển dịch vụ bán buôn, bán lẻ theo hướng văn minh, hiện đại, đáp ứng nhu cầu của người dân.

- Đổi mới nội dung và phương thức quản lý phù hợp với từng loại hình thương mại truyền thống, đặc biệt là chợ.

- Phát triển các sản phẩm, giải pháp công nghệ số và hỗ trợ doanh nghiệp triển khai ứng dụng trong từng công đoạn của chu trình kinh doanh; các dịch vụ tích hợp dựa trên công nghệ tiên tiến như công nghệ thẻ thông minh, công nghệ Block Chain, công nghệ nhận dạng đối tượng, mã vạch.

- Tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động phân phối, bán lẻ, đặc biệt là các hoạt động lập cơ sở bán lẻ, phát triển chuỗi bán lẻ trong nước của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nhằm đảm bảo sự phát triển, cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng giữa các thành phần kinh tế tham gia thị trường phân phối, đồng thời, thực thi nghiêm túc nội dung cam kết quốc tế của Việt Nam về dịch vụ phân phối.

8. Đối với dịch vụ tài chính ngân hàng

- Duy trì, phát triển thị trường tài chính ngân hàng tiếp tục là kênh huy động và dẫn vốn hiệu quả cho nền kinh tế.

- Tiếp tục thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch chuyển đổi số ngành Ngân hàng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; hiện đại hóa hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng, phát triển hạ tầng chuyển mạch tài chính và bù trừ điện tử, mở rộng hệ sinh thái thanh toán số, đảm bảo khả năng kết nối, tích hợp với các ngành, lĩnh vực khác để phục vụ thanh toán trực tuyến, phát triển thanh toán điện tử trong thương mại điện tử.

- Phát triển dịch vụ tài chính ngân hàng gắn với cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0; trong đó, tập trung nghiên cứu ứng dụng các công nghệ, mô hình kinh doanh, giải pháp số tiên tiến để phát triển đa dạng các sản phẩm, dịch vụ thanh toán trên nền tảng số, đảm bảo an toàn, bảo mật, nhằm mang lại sự thuận tiện cho người sử dụng, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Xác định rõ tài chính ngân hàng là một trong những lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số do có nhiều điều kiện thuận lợi trong chuyển đổi số và hầu hết người dân đều tiếp cận dịch vụ ngân hàng, giúp tiết kiệm chi phí và mang lại hiệu quả xã hội cao.

IV. GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN TỔNG THỂ KHU VỰC DỊCH VỤ

Các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Kế hoạch số 144/KH-UBND ngày 30/6/2020 của UBND tỉnh về việc cơ cấu lại ngành dịch vụ đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 4437/QĐ-UBND ngày 11/12/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án tái cơ cấu và phát triển các ngành dịch vụ tỉnh Thanh Hóa đến năm

2020, định hướng đến năm 2025; các chương trình, kế hoạch phát triển tỉnh, gồm: Chương trình hành động số 11-CTr/TU ngày 28/02/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị “Về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”; Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch hành động của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 13/NQ-CP ngày 03/02/2021 của Chính phủ và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 26/3/2023 của UBND tỉnh về việc thực hiện Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Trong đó:

1. Đối với lĩnh vực dịch vụ du lịch

a) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình phát triển du lịch giai đoạn 2021 – 2025; định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện.

- Nâng cao chất lượng các loại hình dịch vụ du lịch, phát triển sản phẩm du lịch có chất lượng cao, có thương hiệu, có lợi thế và khả năng cạnh tranh với các tỉnh, thành phố trong cả nước; đẩy mạnh hợp tác với các tỉnh, thành phố, các công ty du lịch lớn để hình thành, liên kết phát triển các tour, tuyến du lịch.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư kinh doanh du lịch, nhất là các dự án lớn, trọng điểm của tỉnh; tiếp tục kêu gọi, thu hút đầu tư mới các dự án hạ tầng du lịch, trọng tâm là các dự án phát triển 03 loại hình du lịch chính của tỉnh là du lịch biển, du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và du lịch di sản văn hóa, tâm linh. Hỗ trợ, tạo điều kiện đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án du lịch trọng điểm đã được UBND tỉnh giao theo dõi, đầu mối tại Công văn số 2004/UBND-THKH ngày 09/02/2024 về danh mục các dự án đầu tư lớn, trọng điểm trên địa bàn tỉnh năm 2024.

- Rà soát và đề xuất các cơ chế, chính sách hỗ trợ, khôi phục hoạt động của các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch. Tập trung đầu tư hệ thống sân golf theo quy hoạch được duyệt. Nghiên cứu xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước về văn hóa, thể thao và du lịch.

- Đào tạo nguồn nhân lực du lịch đảm bảo chất lượng, số lượng, cân đối với cơ cấu ngành nghề và trình độ đào tạo đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch và hội nhập quốc tế.

- Xây dựng kế hoạch phát triển bộ nhận diện thương hiệu du lịch Thanh Hóa, gắn với sản phẩm du lịch mũi nhọn và các sản phẩm du lịch có thế mạnh. Triển khai thực thi hiệu quả bộ nhận diện thương hiệu trên các loại ấn phẩm, vật phẩm xúc tiến, các chiến dịch truyền thông.

b) Sở Giao thông vận tải, Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN, UBND các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan:

- Tham mưu UBND tỉnh phối hợp với Bộ Giao thông vận tải tập trung ưu tiên bố trí vốn đầu tư các tuyến giao thông trọng điểm quốc gia, gồm: các tuyến đường bộ cao tốc, các tuyến quốc lộ,... để tăng cường kết nối đến các dự án hạ tầng du lịch trọng điểm của tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh ưu tiên đầu tư, nâng cấp, mở rộng các tuyến đường giao thông quan trọng có tính chiến lược, nâng cao khả năng kết nối các khu du lịch trọng điểm, như: Đường bộ ven biển đoạn qua tỉnh Thanh Hóa; đường Vạn Thiện - Bến En, đường Voi - Sầm Sơn, đường từ thành phố Thanh Hóa kết nối với các huyện phía Tây của tỉnh, đại lộ Nam sông mã giai đoạn 2, đường giao thông nối khu du lịch tâm linh Am Tiên đến khu du lịch Bến En; đường giao thông nối QL45 - QL47 - QL217, đường nối khu di tích Lam Kinh với khu di tích Thành nhà Hồ, các tuyến giao thông kết nối từ đường cao tốc Bắc - Nam với các khu du lịch trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung thực hiện đa dạng và nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch biển theo hướng đẳng cấp, văn minh, thân thiện, đảm bảo phát triển bền vững; khuyến khích, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tổ chức kinh doanh các loại hình dịch vụ mới như thuyền buồm, lướt ván, mô tô nước, dù bay, khám phá đại dương, các khu vui chơi giải trí cảm giác mạnh,... tại các khu du lịch biển nhằm khắc phục tính mùa vụ trong du lịch; tiếp tục xây dựng và triển khai thực hiện đề án phát triển du lịch cộng đồng, nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện quản lý và phát triển sản phẩm du lịch cộng đồng hiện đang phát triển tự phát tại một số huyện miền núi có tiềm năng.

- Xây dựng và triển khai các quy định, phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội, an toàn cấp cứu du lịch biển, du lịch mạo hiểm; nghiên cứu phương án lắp đặt camera, phủ sóng mạng 4G/5G, Wifi tại một số điểm, cụm điểm đông khách du lịch.

2. Đối với lĩnh vực logistics và vận tải

a) Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Tham mưu cho UBND tỉnh phối hợp với Bộ Giao thông vận tải và các bộ, ngành có liên quan hoàn thành Quy hoạch chi tiết phát triển vùng đất, vùng nước cảng biển Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 làm cơ sở kêu gọi, thu hút đầu tư hạ tầng cảng biển trên địa bàn tỉnh; triển khai đầu tư dự án nạo vét luồng tàu vào Cảng Nghi Sơn, Khu kinh tế Nghi Sơn sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, tạo điều kiện thuận lợi thu hút các hãng tàu lớn khai thác, vận chuyển hàng hoá.

- Tổ chức quản lý, triển khai kêu gọi thu hút đầu tư kết cấu hạ tầng cảng hàng không quốc tế Thọ Xuân theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, phấn đấu đưa cảng hàng không Thọ Xuân thành cảng hàng không quốc tế

trước năm 2030. Phối hợp với các hãng hàng không thực hiện mở mới và duy trì các đường bay từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi các cảng hàng không trong nước và quốc tế.

- Hoàn thiện Đề án xã hội hóa đầu tư, khai thác Cảng hàng không Thọ Xuân trình cấp có thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở thực hiện kêu gọi đầu tư kết cấu hạ tầng cảng hàng không Thọ Xuân.

- Nghiên cứu đề xuất đầu tư một số dự án giao thông trọng điểm, có tính kết nối như: Đường vành đai 3 nhánh Đông đoạn từ huyện Hoàng Hóa đến huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; tham mưu phối hợp với UBND tỉnh Hoà Bình, đầu tư đường giao thông kết nối liên vùng từ đường Hồ Chí Minh, tỉnh Thanh Hoá đến Quốc lộ 6, tỉnh Hoà Bình; phối hợp với Sở Giao thông công chính và vận tải tỉnh Hòa Bình để nâng cấp tuyến đường kết nối với các tuyến đường tỉnh Thanh Hoá nhằm từng bước hoàn chỉnh hệ thống giao thông kết nối giữa Thanh Hóa với các tỉnh khu vực Tây Bắc và các tỉnh nước bạn Lào,... Nghiên cứu đề xuất đầu tư xây dựng tuyến đường sắt kết nối từ tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh đến Cảng biển Nghi Sơn, tuyến đường sắt đô thị kết nối thành phố Thanh Hóa với thành phố Sầm Sơn và Cảng hàng không Thọ Xuân khi có điều kiện về nguồn lực.

b) Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan:

- Tăng cường các hoạt động thu hút các hãng tàu, doanh nghiệp trong nước và quốc tế thực hiện xuất, nhập khẩu hàng hóa qua Cảng biển Nghi Sơn.

- Tiếp tục đôn đốc các nhà đầu tư khai thác cảng đẩy nhanh tiến độ đưa dự án đi vào hoạt động.

- Tập trung kêu gọi, thu hút các nhà đầu tư nghiên cứu, tìm hiểu và xây dựng trung tâm logistics cấp vùng hạng I, kết hợp cảng cạn tại Khu kinh tế Nghi Sơn; cảng cạn Sao Vàng; trung tâm logistics cấp tỉnh tại khu vực phía Tây thành phố Thanh Hoá và khu công nghiệp Lam Sơn - Sao Vàng.

3. Đối với lĩnh vực giáo dục đào tạo

a) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị, thành phố và các đơn vị có liên quan:

- Tập trung tham mưu công tác lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, tư vấn và hỗ trợ các đơn vị, cơ sở giáo dục thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ các chương trình, đề án, kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh. Tăng cường chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các sai phạm của tập thể, cá nhân trong quản lý nhà nước về giáo dục (nếu có), đảm bảo khách quan, công bằng, đúng quy định.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, tham mưu cho UBND tỉnh đề nghị với các bộ, ngành Trung ương trình Chính phủ giao bổ sung biên chế sự nghiệp giáo dục mầm non, phổ thông công lập tỉnh Thanh Hóa; xây dựng đội ngũ giáo viên

đủ về số lượng, cơ cấu bộ môn; bảo đảm các điều kiện về trình độ chuyên môn. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục các cấp học về trình độ chuyên môn, lý luận chính trị và quản lý nhà nước, đảm bảo có đủ phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của vị trí công tác.

- Thường xuyên rà soát lại các kế hoạch, chương trình, đề án của ngành đang triển khai thực hiện, kịp thời phát hiện các bất cập, “điểm nghẽn” cản trở đến việc nâng cao chất lượng giáo dục, từ đó kịp thời phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, tháo gỡ kịp thời.

- Tham mưu phát triển mạng lưới các cơ sở giáo dục, đáp ứng nhu cầu của Nhân dân theo hướng khuyến khích, hỗ trợ việc thành lập cơ sở giáo dục ngoài công lập ở khu tập trung đông dân cư (chú trọng địa bàn các khu công nghiệp, khu đô thị mới, ...).

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong việc dạy và học; thường xuyên đổi mới phương thức dạy và học, lấy người học làm trung tâm, gắn giáo dục lý thuyết với thực hành thực tiễn để nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục; nghiên cứu hình thành và làm giàu kho dữ liệu điện tử của ngành giáo dục và đào tạo, lưu trữ dữ liệu chủ yếu của ngành.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu đầu tư, nâng cao chất lượng kết cấu hạ tầng mạng lưới trường, lớp học; đẩy mạnh kêu gọi, thu hút các trường đại học lớn, có uy tín trong nước thành lập phân hiệu tại Thanh Hóa.

- Tiếp tục tham mưu công tác phối hợp với các bộ, ngành Trung ương tham mưu trình Chính phủ bổ sung nguồn vốn, hỗ trợ của ngân sách Trung ương, nguồn vốn ODA,... cho phát triển sự nghiệp giáo dục của tỉnh, nhất là khu vực miền núi; triển khai thực hiện có hiệu quả việc tăng cường cơ sở vật chất cho giáo dục và đào tạo thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, kế hoạch, đề án về tăng cường cơ sở vật chất trường học đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Sắp xếp, quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, đảm bảo quy mô, cơ cấu, hợp lý về ngành, nghề, trình độ đào tạo, vùng miền, chuẩn hóa, hiện đại hóa, có phân tầng chất lượng, đáp ứng yêu cầu thị trường lao động và hội nhập quốc tế.

b) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 73/QĐ-TTg ngày 10/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2045; Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 16/5/2022 của UBND tỉnh về triển khai, thực hiện Quyết định số 2239/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Tăng cường gắn kết chặt chẽ với các doanh nghiệp và thị trường lao

động, các trung tâm dịch vụ việc làm, sàn giao dịch việc làm, hội chợ việc làm, trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, gắn kết đào tạo với việc đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

c) Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học trên địa bàn tỉnh:

- Nghiên cứu, xây dựng, cung cấp các chương trình, dịch vụ giáo dục có chất lượng, đáp ứng nhu cầu học tập của Nhân dân. Tổ chức các hoạt động hướng dẫn và khuyến khích giáo viên, giảng viên soạn bài giảng điện tử e-learning; tăng cường thảo luận chuyên đề, hội thảo khoa học qua hệ thống mạng, tạo ra nhiều phương thức học tập để người học lựa chọn.

- Tập trung đổi mới nội dung, chương trình đào tạo, gắn kết đào tạo với nghiên cứu khoa học để nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học và sau đại học để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của Cách mạng công nghiệp 4.0 và hội nhập quốc tế; chú trọng cập nhật, đổi mới chương trình để nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực ở lĩnh vực kỹ thuật công nghệ cao, nhân lực quản trị, nhân lực y tế, giáo dục, giao thông vận tải, logistics, thương mại, du lịch.

- Phối hợp với các cơ sở đào tạo uy tín, chất lượng trong và ngoài nước để trao đổi chương trình, giảng viên, sinh viên, nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực cho các trụ cột phát triển kinh tế của tỉnh.

4. Đối với lĩnh vực y tế

a) Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan:

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình nâng cao chất lượng y tế giai đoạn 2021 - 2025, định kỳ báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện theo quy định.

- Tham mưu các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, phát triển nguồn nhân lực y tế, phấn đấu đưa Thanh Hóa trở thành một trong những trung tâm dịch vụ y tế kỹ thuật cao của khu vực.

- Khẩn trương hoàn thiện, trình phê duyệt Đề án thành lập bệnh viện Lão khoa tỉnh Thanh Hóa, đề xuất các giải pháp, kế hoạch triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Thực hiện tốt chính sách thu hút bác sĩ về làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 11/12/2022 của HĐND tỉnh, tập trung thu hút cho tuyến xã; chính sách hỗ trợ hoạt động và thu hút đào tạo, cán bộ giảng viên cho Phân hiệu trường Đại học Y Hà Nội tại Thanh Hóa. Tiếp tục nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách bảo đảm nguồn nhân lực cho công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, thực hiện các chế độ đãi ngộ xứng đáng với cán bộ y tế, đặc biệt là những người có trình độ chuyên môn làm việc tại y tế cơ sở, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn và trong các lĩnh vực dự phòng, tâm thần.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng phát triển kỹ thuật cao, kỹ thuật chuyên sâu tại các bệnh viện đa khoa và chuyên khoa tuyến tỉnh, bệnh viện đa khoa tuyến

huyện; tư vấn, hội chẩn, khám chữa bệnh từ xa qua Zoom, Telehealth, TeleICU. Tăng cường công tác chỉ đạo tuyến, chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các dự án đầu tư từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, Chương trình mục tiêu quốc gia về y tế; tăng cường đầu tư công từ ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh, huyện, nguồn xã hội hóa cho lĩnh vực y tế nhằm cải thiện điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị trong các cơ sở y tế, ưu tiên đầu tư cho y tế dự phòng đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất cho các trạm y tế, xây dựng bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện tiến tới đáp ứng các tiêu chí bệnh viện thông minh.

- Xây dựng cơ chế thuận lợi, minh bạch để khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư phát triển y tế chất lượng cao; tranh thủ sự hỗ trợ của các bệnh viện Trung ương, các thầy thuốc giỏi người Thanh Hóa đang công tác ở tỉnh ngoài để đẩy mạnh chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ tiên tiến vào khám, chữa bệnh.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình chuyên đổi số ngành Y tế: ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh triển khai hồ sơ bệnh án điện tử, chữ ký số, chữ ký điện tử, kê đơn thuốc điện tử trong khám, chữa bệnh; hồ sơ sức khỏe điện tử.

b) Sở Y tế chỉ đạo các đơn vị: Bệnh viện đa khoa, Trung tâm y tế các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức cơ sở y tế trên địa bàn:

- Nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh gắn với đổi mới y tế cơ sở; thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh, nhất là các dịch bệnh xảy ra với quy mô cả nước, toàn cầu, lây lan mạnh trong xã hội.

- Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân theo hướng tiếp cận dịch vụ y tế thuận lợi, công bằng, hiệu quả với chi phí hợp lý, phấn đấu mọi người dân được thụ hưởng dịch vụ y tế chất lượng cao, phát triển tốt cả về thể chất và tinh thần, góp phần cải thiện chất lượng dân số.

5. Đối với lĩnh vực khoa học và công nghệ

Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan:

- Tiếp tục xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hành động số 27-KH/TU ngày 13/8/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Khâu đột phá về nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ; chủ động, tích cực tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, giai đoạn 2021 - 2025; định kỳ báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện. Tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả các đề tài, nhiệm vụ khoa học công nghệ; thúc đẩy nghiên cứu khoa học và công nghệ trong các doanh nghiệp, trường đại học, cơ sở đào tạo gắn với nhu cầu thị trường.

- Nâng cao năng lực khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ, khoa học, kỹ thuật, các công nghệ mới của Cách mạng công nghiệp 4.0. Tập trung đầu tư nguồn lực cho phát

triển khoa học và công nghệ, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Tăng cường phối hợp, liên kết giữa các trường đại học, viện nghiên cứu đầu ngành trong nước và quốc tế để thực hiện một số nhiệm vụ khoa học và công nghệ đột phá; triển khai có hiệu quả các chương trình, thỏa thuận hợp tác với nước ngoài, trao đổi, đào tạo phát triển nguồn khoa học công nghệ. Xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung, đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia, tạo nền tảng cho kinh tế số, xã hội số phát triển.

- Tham mưu xây dựng các cơ chế, chính sách, kế hoạch đầu tư phát triển hạ tầng khoa học và công nghệ theo hướng hiện đại; khuyến khích các cơ sở nghiên cứu ngoài công lập đầu tư và nghiên cứu khoa học, nâng cao năng lực hệ thống các tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ; xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin khoa học và công nghệ, sàn giao dịch công nghệ, thiết bị Thanh Hóa.

- Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động khoa học và công nghệ; thúc đẩy việc giao quyền sở hữu, quyền sử dụng và thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách Nhà nước cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu.

6. Đối với lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông

Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan:

- Rà soát, hoàn thiện hệ thống cơ sở pháp lý trong thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Đẩy mạnh tái cấu trúc, chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Phối hợp với Sở Xây dựng, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan, chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông thực hiện ngầm hóa hạ tầng mạng cáp ngoại vi theo quy hoạch.

- Tham mưu triển khai hiệu quả Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Tham mưu các giải pháp thu hút doanh nghiệp, tập đoàn đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp điện tử viễn thông, công nghệ thông tin lớn mở chi nhánh, văn phòng đại diện tại tỉnh; đồng thời, phối hợp với các đơn vị liên quan, hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành cho các hộ kinh doanh chuyển đổi, thành lập doanh nghiệp mới trong giai đoạn tiếp theo.

- Hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ, các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, thực hiện tư vấn công nghệ, chuyển giao công nghệ, mang tính công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới đột phá áp dụng trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội.

7. Đối với lĩnh vực phân phối, thương mại điện tử

Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan:

- Tham mưu các giải pháp kích cầu tiêu dùng, hỗ trợ doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm sản xuất trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh kêu gọi, thu hút đầu tư, đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện, hình thành các siêu thị, trung tâm thương mại quy mô lớn tại thành phố Thanh Hóa, thành phố Sầm Sơn, thị xã Bim Sơn, huyện Ngọc Lặc.

- Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 210/KH-UBND ngày 02/10/2020 của UBND tỉnh về phát triển thương mại điện tử tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực thương mại, hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng, vận hành website thương mại điện tử bán hàng; ứng dụng thương mại thông qua các công cụ kinh doanh điện tử (e-business).

- Đề xuất các giải pháp, chính sách khuyến khích ứng dụng thương mại điện tử trong các doanh nghiệp phân phối, logistics, thúc đẩy ứng dụng thương mại điện tử trong việc truy xuất nguồn hàng vào hệ thống hạ tầng thương mại như siêu thị, chợ.

- Khai thác có hiệu quả các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới và kết quả hoạt động đối ngoại của tỉnh để mở rộng và đa dạng thị trường xuất khẩu, không để phụ thuộc quá lớn vào một hoặc một số ít thị trường. Tăng tỷ trọng xuất khẩu các mặt hàng có giá trị gia tăng cao, sản phẩm chế biến sâu, giảm dần tỷ trọng xuất khẩu sản phẩm thô, sơ chế; phát triển thêm các mặt hàng xuất khẩu mới như: Thép, điện tử, tin học.

8. Đối với lĩnh vực tài chính ngân hàng

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Thanh Hóa chỉ đạo chi nhánh các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh:

- Tích cực thực hiện công tác chuyển đổi số theo định hướng phát triển của ngành; triển khai các giải pháp công nghệ số trong quản trị rủi ro, tối ưu hóa quy trình nghiệp vụ, phát triển, cung ứng các sản phẩm, dịch vụ đổi mới, an toàn, tiện ích, lấy khách hàng làm trung tâm và tăng cường trải nghiệm khách hàng; đẩy mạnh tích hợp, kết nối sản phẩm, dịch vụ, nền tảng với các ngành, lĩnh vực khác để thiết lập hệ sinh thái số và cung ứng sản phẩm, dịch vụ với trải nghiệm liền mạch, xuyên suốt cho khách hàng (chú trọng đến các lĩnh vực y tế, giáo dục, giao thông, hành chính công,...); phát triển nguồn nhân lực, trong đó triển khai các chương trình đào tạo và đào tạo lại kỹ năng, kiến thức gắn với chuyển đổi số cho cán bộ, nhân viên.

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động truyền thông đồng bộ, hiệu quả trong việc phổ biến kiến thức, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi và cách thức thanh toán tiêu dùng của người dân; qua đó, nâng cao khả năng tiếp cận các sản phẩm dịch vụ ngân hàng cho người dân, khuyến khích sử dụng các phương

thức thanh toán không dùng tiền mặt. Chú trọng công tác tuyên truyền, quảng bá những tiện ích của dịch vụ ngân hàng trong cộng đồng.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở Chương trình này, Giám đốc các sở; Trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Trực tiếp chỉ đạo xây dựng chương trình hành động của đơn vị, địa phương mình để tổ chức thực hiện, đảm bảo khả thi, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tiễn; trong đó, phải đề ra các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, phân công lãnh đạo trực tiếp chỉ đạo từng nội dung công việc và xác định thời gian hoàn thành; đồng thời, tham mưu tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án ngay sau khi được các cấp có thẩm quyền ban hành. Đối với những việc không cần xây dựng các chương trình, đề án thì các ngành, địa phương, đơn vị tổ chức triển khai ngay, bảo đảm kịp thời, hiệu quả.

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình này; định kỳ hằng năm (trước ngày 15/12), báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh tình hình thực hiện, đồng thời, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để theo dõi và tổng hợp.

3. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối, thường xuyên theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Chương trình này, đảm bảo chất lượng và tiến độ yêu cầu; định kỳ hằng năm (trước ngày 25/12), tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh kết quả thực hiện và đề xuất, kiến nghị các nhiệm vụ, giải pháp để triển khai hiệu quả Chương trình hành động thực hiện Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa./.